

Cầu Ngang, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT HUYỆN

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp – Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện.

Điều 2. Các Ủy viên Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.HU; TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Phòng, ban ngành huyện
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Ngà

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02 /QĐ-HĐPH ngày 09/7/2021
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Cầu Ngang)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc chung

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các ủy viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; chế độ làm việc, phương thức hoạt động, mối liên hệ công tác, cơ cấu tổ chức của Hội đồng.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế được áp dụng trong phạm vi Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện.

CHƯƠNG II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

- Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Cầu Ngang (gọi tắt là Hội đồng phối hợp) là tổ chức giúp việc, tư vấn cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn huyện Cầu Ngang. Là đơn vị phối hợp giữa các phòng, ban, ngành huyện với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; duy trì hoạt động phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp để đẩy mạnh công tác PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong huyện.

- Xây dựng, thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trên địa bàn trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành văn bản về cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông chính sách pháp luật tại địa phương;

Thường trực Hội đồng phối hợp và Ủy viên Hội đồng phối hợp huyện giữ mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên và trao đổi thông tin hai chiều, kết quả hoạt động PBGDPL với các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng phối hợp

Hội đồng phối hợp gồm có: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng, các Ủy viên Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng phối hợp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng phối hợp là Trưởng phòng Tư pháp.

Cơ quan Thường trực của Hội đồng phối hợp đặt tại trụ sở làm việc của Phòng Tư pháp.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp và Ủy viên Hội đồng

Hội đồng phối hợp, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Khoản 2, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; chịu trách nhiệm trước người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng.

- Ban hành Danh sách thành viên Hội đồng, Quy chế hoạt động của Hội đồng; phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng, kết luận và văn bản khác của Hội đồng theo đề nghị của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

- Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng; điều hành, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động và lĩnh vực công tác; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

- Triệu tập, chủ trì các phiên họp của Hội đồng.

- Huy động chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng khi cần thiết.

- Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

Điều 10. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng và Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xử lý các công việc có tính chất thường xuyên của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và Tổ Thư ký

- Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

+ Làm đầu mối tham mưu giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2, Điều 3, khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Chủ trì tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các văn bản này.

+ Tham mưu, giúp Hội đồng cho ý kiến đối với dự thảo chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

+ Đảm bảo các điều kiện hoạt động của Hội đồng, phân công các đơn vị chức năng trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

+ Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

+ Quyết định việc thành lập, thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng giao.

- Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 13. Phiên họp toàn thể của Hội đồng phối hợp

- Phiên họp toàn thể các ủy viên của Hội đồng phối hợp là cơ quan cao nhất của Hội đồng phối hợp được tiến hành theo định kỳ hoặc đột xuất do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng phối hợp triệu tập hoặc có một phần hai ý kiến Ủy viên Hội đồng đề xuất giải quyết các công việc của Hội đồng phối hợp.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, Hội đồng phối hợp xây dựng các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và bản biện pháp thực hiện các chương trình, kế hoạch sát với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương và của ngành. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác PBGDPL của Hội đồng phối hợp.

- Cho ý kiến về chương trình hoạt động, phân công nhiệm vụ và thông qua kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác PBGDPL của các ủy viên.

- Quyết định tổ chức các hoạt động khảo sát, điều tra, kiểm tra, trên cơ sở đó đề ra biện pháp tăng cường công tác PBGDPL.

- Quyết định những vấn đề khác theo đề nghị của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Hội đồng phối hợp.

- Các văn bản sao gửi được Thường trực Hội đồng phối hợp gửi đến các Ủy viên của Hội đồng phối hợp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Điều 17. Hiệu lực của quy chế

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

- Quy chế này được phổ biến đến tất cả các Ủy viên của Hội đồng phối hợp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn./.